

Tổm ,n nh©n d©n
Th¶nh phè viÖt tr×
tØnh phó th¶

Céng h¶p x· húi chñ nghÜa viÖt nam
§éc lÏp - Tù do - H¹nh phúc

B¶n ,n sè: 04 /2019/DS-ST

Ngµy: 19/ 03/2019

(V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*)

Nh©n danh
n-íc céng h¶p x· húi chñ nghÜa viÖt nam
Tổm ,n nh©n d©n th¶nh phè viÖt tr× - tØnh phó th¶
Vii th¶nh phÇn Húi ®ång xÐt xõ s· thÈm gãm c¶:

ThÈm ph, n - Chñ to¹ phiªn toµ: Bà **Nguyễn Thị Phương H**

C, c Húi thÈm nh©n d©n: 1/Ông: **Lê Văn Hiền**

2/Ông: **Lã Ngọc Tường**

Th- ký Tổm ,n ghi biªn b¶n phiªn toµ:

Bà: **Nguyễn Cẩm Vân** - C, n bé TAND TP. ViÖt Tr×

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Việt Trì:

Bà **Lê Thị Thanh Hải** – Kiểm sát viên

Ngµy 19 th, ng 3 n¨m 2019, t¶i trø sè Tổm ,n nh©n d©n Th¶nh phè ViÖt tr×
xÐt xõ c«ng khai vø ,n thô lý sè 166/2018/TLST - DS ngµy 28 th, ng 9 n¨m 2018 vø
việc “Tranh chấp híp ®ång tín dụng” theo QuyÖt ®Þnh ®-a vø ,n ra xÐt xõ sè:
54/2019/Q§XX-ST ngµy 11 th, ng 01 n¨m 2019.

Gi÷a c, c ®-ng sù:

Nguyên đơn: **Quỹ tín dụng nhân dân xã T**

Địa chỉ: Thôn N, xã T, tHnh phố V, tỉnh P

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Lan A** – Chức vụ: Chủ tịch
Hội đồng quản trị.

Bí đơn: Ông **Lê Quốc B**, sinh năm 1959 và bà **Phan Thị Q**, sinh năm 1969

Đều có địa chỉ: Khu 2, xã T, tHnh phố V, tỉnh P

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1937

Địa chỉ: Khu 2, xã T, tHnh phố V, tỉnh P

2. Chị **Lê Thị Bích H**, sinh năm 1965

Trú tại: Khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh P

3. Chị Lê Thị Thúy Ng, sinh năm 1974

Trú tại: Khu 1, thị trấn H, huyện L, tỉnh P

4. Chị Lê Bích H, sinh năm 1963

Trú tại: Khu 10, xã T, huyện L, tỉnh P

5. Chị Lê Thị Bích H, sinh năm 1961

Trú tại: Khu 9, thị trấn H, huyện L, tỉnh P

Bà Q, bà T ủy quyền cho ông B tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 01/11/2018.

(Bà Anh, ông B có mặt; các đương sự còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân xã T – đại diện là bà Nguyễn Thị Lan A tr×nh bực:

Ngày 25/6/2015 Quỹ tín dụng nhân dân xã T có ký 01 hợp đồng tín dụng cho vay đối với gia đình ông Lê Quốc B và bà Phan Thị Q vay số tiền 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng), thời hạn cho vay 12 tháng, mục đích xây nH ở, lãi xuất cho vay 0,9%/tháng. Để đảm bảo cho khoản vay trên ông B và bà Q đã thế chấp quyền sử dụng đất số Q 655643, diện tích 5.731m² trong đó đất ở là 300m², đất vườn 5.431m², tài sản gắn liền trên đất là 01 nH mái 2 tầng diện tích 90m² và các tài sản có giá trị khác theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Lê Quốc Tr do UBND huyện Lâm Thao cấp ngày 21/12/1999.

Từ khi ký hợp đồng cho đến nay ông B và bà Q thường xuyên trả lãi chậm và đến hạn đã không trả gốc và lãi cho Quỹ tín dụng.

Tính đến ngày 13/11/2018 ông B, bà Q còn nợ số tiền gốc là 295.000.000đồng đồng và số tiền lãi 41.330.000đồng. Tổng cả gốc và lãi là 336.330.000đồng (Ba trăm ba mươi sáu triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng)

Để đảm bảo cho khoản vay trên mẹ đẻ ông B là bà Phạm Thị T đã mang tài sản chung của hai ông bà (ông Tr là chồng bà T đã mất) là quyền sử dụng 5539 m² đất (trong đó có 300 m² đất ở và 5.239 m² đất vườn) ở tại khu 2, Thanh Đình, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thế chấp cho Quỹ tín dụng nhân dân xã Thụy Vân.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân xã T đề nghị ông Lê Quốc B, bà Phan Thị Q phải trả số tiền cả gốc tính đến ngày 19/3/2019 là 295.000.000đồng (Hai trăm chín mươi lăm triệu đồng), tiền lãi là 52.480.000đồng (Năm mươi triệu hai bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Do vậy đề nghị ông B, bà Q phải trả cả gốc và lãi là 347.480.000đồng (Ba trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Bị đơn là ông Lê Quốc B đồng thời là người được bà Phan Thị Q và bà Phạm Thị T ủy quyền trình bày:

Vợ chồng ông thừa nhận như lời trình bày của Quỹ tín dụng nhân dân xã T về quá trình ký hợp đồng tín dụng, thời hạn vay, mục đích vay, lãi xuất cho vay số tiền 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng). Quá trình vay vợ chồng ông đã dùng bì đỏ đứng tên bố tôi là Lê Quốc Tr (đã mất) cùng với sự ủy quyền của mẹ tôi là bà Phạm Thị T để thế chấp tài sản trên như Quỹ tín dụng nhân dân xã T trình bày là đúng.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân xã T đề nghị vợ chồng ông phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc tính đến ngày 19/3/2019 là 295.000.000đồng đồng và số tiền lãi 52.480.000đồng. Tổng cả gốc và lãi là 347.480.000đồng (Ba trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Quan điểm của vợ chồng ông vì điều kiện kinh tế khó khăn do vậy vợ chồng ông xin trả dần hoặc sẽ bán một phần đất đã thế chấp để trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xã T.

Các chị H, H, H, Ng đều trình bày: các chị là con của ông Lê Quốc Tr và bà Phạm Thị T. Bố các chị đã mất vào năm 2007, năm 2015 mẹ các chị đã thế chấp nH đất cho Quỹ tín dụng nhân dân xã Thụy Vân các chị đều không biết và nay cũng không đồng ý với việc thế chấp này. Nay các chị đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa Quỹ tín dụng nhân dân xã Thụy Vân và ông Lê Quốc B, bà Phan Thị Q là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng giao kết giữa các bên lập ngày 25/6/2015, thời hạn vay 12 tháng. Ngày 12/9/2018 Quỹ tín dụng nhân dân xã T khởi kiện ra Tòa nên vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[3] Về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án bà T và bà Q đều ủy quyền cho ông B tham gia tố tụng tại Tòa án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, nên tòa án vẫn xét xử vắng mặt xét thấy là hợp lệ.

[4] Về nội dung: Xét hợp đồng tín dụng lập ngày 25/6/2015, trong hợp đồng này bên vay tiền chỉ một mình ông Lê Quốc B ký vào hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên trong bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa ông B đều thừa nhận (bà Q là vợ ông B ủy quyền cho ông B tham gia tố tụng tại Tòa): Số tiền này là do vợ chồng ông vay, mục đích sử dụng là để xây ngôi nH hiện vợ chồng ông đang ở, ông cũng xin Quỹ tín dụng cho vợ chồng ông trả dần. Tại bản tự khai ngày 18/10/2018 bà

Q vợ ông B cũng khai nội dung như ông B khai. Do vậy cần buộc cả hai vợ chồng ông cùng có trách nhiệm trả nợ khoản tiền đã vay cho Quỹ tín dụng nhân dân xã T.

Về lãi xuất: Số tiền lãi buộc ông B và bà Q phải trả tính đến ngày 19/3/2019 là 52.480.000đồng (Năm mươi hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Xét thấy số tiền lãi là phù hợp pháp luật do vậy cần được chấp nhận.

Tổng cả gốc và lãi ông B và bà Q phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã T là 347.480.000đồng (Ba trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng)

Xét thấy ngày 15/01/2019 Quỹ tín dụng nhân dân xã T đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ đề nghị giải quyết hợp đồng tín dụng, còn hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất Quỹ tín dụng nhân dân xã T không đề nghị Tòa án giải quyết, nhưng xét thấy hợp đồng thế chấp này không thể tách rời với hợp đồng tín dụng nên cần được xem xét giải quyết trong cùng một vụ án. Xét hợp đồng thế chấp số 3368/HĐTC ngày 18/6/2015 giữa Quỹ tín dụng nhân dân xã T với bên thế chấp là bà Phạm Thị T nhận thấy:

Quyền sử dụng đất số Q655643 mang tên ông Lê Quốc Tr là tài sản chung của ông Lê Quốc Tr và bà Phạm Thị T. Năm 2007 ông Tr đã mất, quyền sử dụng đất này phát sinh quyền thừa kế đối với các con ông Tr là : Lê Quốc B, Lê Bích H, Lê Bích H, Lê Thị Bích H, Lê Thị Thúy Ng. Như vậy nếu bà T thế chấp quyền sử dụng đất này phải được sự đồng ý của cả 5 người nêu trên. Nhưng trên thực tế khi bà T thế chấp ngoài ông B ra bốn người còn lại họ không biết và nay cũng không đồng ý về việc thế chấp của bà T nên hợp đồng thế chấp số 3368/HĐTC ngày 18/6/2015 là vô hiệu về nội dung.

[5] Về án phí: Vì yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xã T được chấp nhận nên buộc ông B và bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về ý kiến nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xã T

Buộc ông Lê Quốc B và bà Phan Thị Q phải trả số tiền cả gốc và lãi là 347.480.000đồng (Ba trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) cho Quỹ tín dụng nhân dân xã T.

Hợp đồng thế chấp số 3368/HĐTC ngày 18/6/2015 giữa bên nhận thế chấp là Quỹ tín dụng nhân dân xã Thụy Vân, bên vay vốn là ông Lê Quốc B, bà Phan Thị Q, bên thế chấp là bà Phạm Thị T vô hiệu.

$V \propto c, c \propto t^n$,

Quyết định

Áp dụng: Điều 123, 142, 463, 470, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xã T

1/ Buộc ông Lê Quốc B và bà Phan Thị Q phải trả số tiền cả gốc và lãi là 347.480.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) cho Quỹ tín dụng nhân dân xã T

2/ Tuyên bố hợp đồng thế chấp số 3368/HĐTC ngày 18/6/2015 là vô hiệu.

Kể từ khi người được thi Hành án có đơn đề nghị thi Hành án mà người phải thi Hành án không thi Hành thì còn phải chịu lãi xuất chậm thanh toán theo quy định Điều 357 Bộ luật dân sự.

2/ VỞ ,n phÝ: ,p đông khoản 1 Điều 147 BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Ông Lê Quốc B và bà Phan Thị Q phải chi trả 17.374.000 đồng (Mười bảy triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) ,n phÝ dân sự s- thÈm. Hoàn lại cho Quỹ tín dụng nhân dân xã T 8.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000282 ngày 27/9/2018 của Chi cục thi Hành án dân sự thành phố Việt Trì.

“Tr-êng híp bản án ®-íc thi hính theo qui ®Þnh t-ì ®iÒu 2 LuËt thi hính ,n d©n sù th× ng-êi ®-íc thi hính ,n d©n sù, ng-êi ph¶i thi hính ,n d©n sù cũ quyÒn tho¶ thuËn thi hính ,n, quyÒn yªu cÇu thi hính ,n, tù nguyªn thi hính ,n hoÆc bÞ c-ìng chÕ thi hính ,n theo qui ®Þnh t-ì c,c ®iÒu 6,7, 7a vµ 9 luËt thi hính ,n d©n sù; thêi hiÒu thi hính ,n ®-íc thùc hiÖn theo qui ®Þnh t-ì ®iÒu 30 LuËt thi hính ,n d©n sù”.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa cả quyÒn kh,ng c,o trong h¹n 15 ngày kÓ tã nguy tuyªn ,n, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết ®Ó ®Ò nghÞ xÐt xõ theo trình tự phóc thÈm.

N-i nhÈn:

- VKSND TP,tính
- Thi hính ,nDSTP.
- C,c ®-ng sù
- L-u hã s-, ,n v-ñ

**T/M húi ®ång xÐt xõ
ThÈm ph,n - Chñ tọa phiªn toạ**

Nguyễn Thị Phương Hoa